

QUAN NIỆM VỀ TỰ NHIÊN TRONG TƯ TƯỞNG CỦA NGUYỄN TRÃI

NGUYỄN BÁ CƯỜNG

TÓM TẮT

Bài viết luận giải tư tưởng triết học về tự nhiên của Nguyễn Trãi, trong đó tập trung vào vấn đề nhận thức tự nhiên và phương cách ứng xử của con người với tự nhiên. Nguyễn Trãi nhấn mạnh con người cần phải nhận thức và hành động thuận theo lẽ tự nhiên, đồng thời ông cũng thể hiện sự tin tưởng vào sức mạnh của con người trong việc cải biến tự nhiên, tận dụng điều kiện tự nhiên để thực hiện nhiệm vụ dựng nước và giữ nước. Từ những tư tưởng có ý nghĩa về mặt nhận thức tự nhiên, ông đã nêu rõ trách nhiệm của con người về mặt chính trị-xã hội trong mối quan hệ với tự nhiên. Những tư tưởng của ông đã tác động tích cực đến công cuộc xây dựng và giải phóng dân tộc ở thế kỷ XV, và cho tới nay, vẫn còn ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc.

Trong quá trình phát triển của Nho giáo (nhất là Nho giáo nguyên thủy), những quan niệm về tự nhiên thường ít được chú trọng bằng những vấn đề chính trị-xã hội. Tuy nhiên, các nhà Nho đều có chủ trương sống hài hòa với thiên nhiên, do họ phần nào có tiếp thu tư tưởng của Phật giáo và của Lão-Trang trong những hoàn cảnh nhất định, đặc biệt là từ thời nhà Tống (Trung Quốc) trở đi. Chính những quan

niệm và phong cách sống của họ có ý nghĩa giáo dục tình cảm gắn bó giữa con người với tự nhiên. Khi nghiên cứu tư tưởng Nguyễn Trãi, chúng tôi nhận thấy: tuy trọng tâm tư tưởng của ông không phải là về giới tự nhiên, nhưng từ những hiểu biết của ông về tự nhiên, về phương cách ứng xử của con người trong quan hệ với tự nhiên,... đã đem đến những kinh nghiệm quý báu đối với đương thời và kể cả sau này.

1. VẤN ĐỀ NHẬN THỨC TỰ NHIÊN

Trong tư tưởng Nguyễn Trãi, giới tự nhiên thường được thể hiện bằng các tên gọi khác nhau: trời (*thiên*), trời đất (*thiên địa*), sông núi, cây cỏ, muông thú,... nói chung là tất cả những gì phi xã hội, phi nhân. Quan niệm về tự nhiên, do đó, được phản ánh thông qua các khái niệm: thiên địa, càn khôn, thiên nhân, thiên đạo, thiên lý, nhân đạo, thiên cơ, thiên công, tạo hóa, lý, khí, âm dương,... và cả những khái niệm có tính chất huyền bí như: mệnh trời (*thiên mệnh*), ý trời (*thiên ý*), mệnh, số, số mệnh,... Bàn về những khái niệm này trong quan niệm của Nguyễn Trãi, Nguyễn Tài Thư nhận xét: “Các khái niệm lẽ trời, vận trời, lòng người,... sức người, sức mình thì trước đó đã có, nhưng trình bày chúng trong quan hệ gắn bó hữu cơ và giải thích một cách phù hợp với thực tế thì Nguyễn Trãi là người đầu tiên. Sự giải thích của ông vừa có lợi ích cho hành động, vừa có tác

Cũng như nhiều nhà Nho tiền bối không bó buộc hoàn toàn vào quan niệm thiên mệnh, số mệnh, Nguyễn Trãi đã đưa ra quan niệm về trời với ý nghĩa là lực lượng tự nhiên, đạo trời biểu hiện như là quy luật tự nhiên. Những quan niệm đó thể hiện sự hiểu biết của ông về tự nhiên. Ông cho rằng từ xưa đến nay, trời đất là vô cùng (*Kiên khôn kim cổ vô cùng ý*), trời đất sinh muôn vật (*thiên địa chi sinh vật*) (Nguyễn Trãi, tập 1, 2001, tr. 83; 709), trời là đáng sáng tạo ra vạn vật, được gọi là thợ trời (*thiên công*) (Nguyễn Trãi, tập 3, 2001, tr. 808). Qua đó, ông nhấn mạnh vai trò sản sinh ra con người và muôn vật của “trời” một cách tự nhiên. Nguyễn Trãi quan niệm “trời” với tư cách là lực lượng tự nhiên luôn trong quá trình vận động, biến đổi, sinh hóa không ngừng một cách khách quan. Ông đã mượn ý trong *Kinh dịch* để khẳng định rằng, ngay trong những biến đổi tự nhiên như sấm sét thì cái đức hiếu sinh vô tận của trời đất vẫn cứ diễn ra ngầm bên trong. Ông viết: “Trời đất đối với muôn vật, phát dục tràn trề, sinh ý ngầm thì hành mà muôn vật không biết” (*Thiên địa chi ư vạn vật, dương dương hồ phát dục, sinh ý tiềm thì nhi vạn vật bất chi tri dã*) (Nguyễn Trãi, tập 1, 2001, tr. 474). Ông cũng chỉ ra sự chuyển hóa của tự nhiên tuân theo quy luật mà con người chỉ có thể nhận biết được nhưng ý chí của họ cũng không thể cưỡng lại. Ví như: “Mặt trời, mặt trăng vùn vụt đi, không kéo lại được;/Quay đầu nhìn lại, muôn việc thay đổi đều nên thôi” (Nguyễn

Trãi, tập 1, 2001, tr. 208-209). Ở đây có thể thấy rằng Nguyễn Trãi đã nêu lên quan điểm khách quan khi nhận thức và tác động vào tự nhiên.

Nguyễn Trãi cũng nêu lên tư tưởng về sự biến đổi khách quan, liên tục của tự nhiên và giới hạn tồn tại của con người. Theo đó, hành động của con người tác động vào tự nhiên là không đáng kể, bởi lẽ: “Múc đi một gáo nước, biển cả không vì thế mà vơi; đổ thêm một gáo nước, biển cả không vì thế mà đầy” (Nguyễn Trãi, tập 1, 2001, tr. 557). Tự nhiên biến đổi, mọi sự vật, hiện tượng tự sinh trưởng rồi tiêu hao đi, cứ như thế mãi mãi. Nguyễn Trãi rút ra nhận định: suy cho hết lẽ thì tạo hóa tự nhiên thật màu nhiệm (“Đạo lý hay cơ tạo hóa màu”) (Nguyễn Trãi, tập 3, 2001, 1009).

Nguyễn Trãi nhấn mạnh đến vai trò quyết định của quy luật tự nhiên đối với đời người. Theo đó, con người dù sống lâu, đắc thắng hay người chết trẻ thì đều do tạo hóa, cũng như con điều bay (trên khoảng không), con cá nhảy (dưới nước) là lẽ tự nhiên mà thôi (“Bánh được thương thua con tạo hóa,/Điều bay cá dẫy đạo tự nhiên”) (Nguyễn Trãi, tập 3, 2001, tr. 875). Khẳng định trời là lực lượng tự nhiên, tác động khách quan và công bằng đối với con người, ông nói: “Trời không che riêng ai, đất không chở riêng ai, mặt trời mặt trăng không chiếu riêng ai” (*Thiên vô tư phú, địa vô tư tái, nhật nguyệt vô tư chiếu*) (Nguyễn Trãi, tập 1, 2001, tr. 429). Chính vì quy luật tự nhiên diễn ra khách quan, ngay cả đối với sự sống và cái chết cũng là do “đạo trời đương nhiên phải như thế”) nên Nguyễn Trãi chủ trương giáo dục con người cần phải tuân theo nó, không nên

Nhìn lại, những nhận thức về tự nhiên của Nguyễn Trãi tuy chưa bao quát được tất cả các phương diện của tự nhiên nhưng ý nghĩa giáo dục là rất cần thiết. Nó không chỉ giúp cho con người lý giải về các hiện tượng tự nhiên (theo trình độ nhận thức ở thời đại Nguyễn Trãi) mà còn giúp con người vận dụng trong đời sống thực tiễn lúc bấy giờ. Các tác phẩm còn lại của ông cho chúng ta thấy, tự nhiên còn là chủ đề để con người sáng tạo các sản phẩm văn hóa tinh thần. Từ nhận thức về tự nhiên và từ cuộc sống gần gũi với tự nhiên, Nguyễn Trãi chỉ ra sự cần thiết phải giáo dục ý thức, phương cách, kinh nghiệm ứng xử của con người với tự nhiên.

2. VẤN ĐỀ PHƯƠNG CÁCH ỨNG XỬ CỦA CON NGƯỜI VỚI TỰ NHIÊN

Nói đến con người trong mối quan hệ với tự nhiên là nói đến sự nhận thức tự nhiên và phương cách đối xử của con người với tự nhiên. Ở Nguyễn Trãi chưa hình thành hệ thống tư tưởng này nhưng không phải là không có những quan điểm rõ ràng. Dù có cách lý giải và hành động khác nhau, nhưng ở trong ông đều có điểm chung là chủ trương tôn trọng tự nhiên, nhận thức tự nhiên để sống hài hòa với tự nhiên. Những quan niệm đó cho thấy ông chủ trương giáo dục trách nhiệm của con người trong mối quan hệ với tự nhiên.

Đối với Nguyễn Trãi, nhận thức sự biến đổi của trời đất phải trong những điều kiện nhất định, đó là chỉ trong sự tĩnh lặng mới thấy trời đất biến hóa vô cùng khiến lòng người kinh sợ (*Tĩnh lý càn khôn kinh vạn biến*). Ông nêu yêu cầu con người cần

nhận thức về những biến cố xảy ra hàng nghìn năm nay trong vũ trụ (*Vũ trụ thiên niên biến cố đa*) để từ đó có sự hiểu biết về tính vĩnh hằng và sự thanh cao của trời đất (*Càn khôn vạn cổ nhất thanh trí*) (Nguyễn Trãi, tập 1, 2001, tr. 258, 259, 288). Trước sức mạnh tự nhiên, Nguyễn Trãi khuyến khích con người quyết tâm vượt qua, bởi ông tin rằng sức mạnh của con người “không có chốn hiểm trở trời bày đặt nào là không thể vượt lên được” (*tắc khùng phi nhược thiên hiểm chi bất khả năng dã*) (Nguyễn Trãi, tập 1, 2001, tr. 521). Tuy vậy, ông cũng đã chỉ ra tác động của “đạo trời” thuộc về yếu tố khách quan tạo nên thời thế, còn tác động của con người thuộc về yếu tố chủ quan góp phần vào sự thành bại của công việc. Ông nói: “thời có thịnh suy, do ở vận trời; việc có thành bại, do ở việc người” (*thời hữu thịnh suy, quan hồ thiên vận. Sự chi thành bại, thực bản nhân vi*) (Nguyễn Trãi, tập 1, 2001, tr. 774). Từ nhận thức “trong tạo hóa có cơ màu” (thời cơ biến đổi), ông cho rằng con người trong mỗi hành động phải biết khi nào nên đỗ, nên dừng (nhận thức được quy luật), có như vậy mới tránh được sự lo lắng và tạo nên sự thanh thản trong cuộc sống.

Nguyễn Trãi quan niệm những tác động của trời đất đến con người là khách quan và công bằng. Ông khuyên con người *tuân theo đạo trời* chứ không nên khiên cưỡng xử trí theo ý muốn chủ quan của mình. Ông nhận định: “Đức hiếu sinh của thượng đế cũng được thấm nhuần khắp đến lòng dân. Nếu không thế thì giữa thuận đức với trái đức, tất một bên là được sống, một bên là phải chết, đạo trời đương nhiên phải như thế, chứ ta đâu có được xử theo

Bởi thế, với nhiều hạng người trong xã hội, kể từ vị trí quyền lực cao nhất như vua, rồi đến các bậc bề tôi và cả những người dân lao động bình thường, Nguyễn Trãi đều yêu cầu nhận thức và vận dụng đạo trời và lòng người. Chẳng hạn, đạo làm vua phải biết “vui theo đạo trời”, “nể sợ đạo trời”, “nhờ thuận theo đạo lý mà được hưởng phúc lành”; Đạo bề tôi phải, “biết dẫn vua theo đường ngay,... được vẹn nghĩa vui với đạo trời”, “hết lòng thành kính nể đạo trời” (*Nguyễn Trãi*, tập 1, 2001, tr. 664-666).

Nguyễn Trãi đặc biệt nhấn mạnh đến đạo trời và việc nhận thức đạo trời trong mối quan hệ với lòng người nhưng ông lại nghiêng về những yếu tố huyền bí. Đó là cách mà ông sử dụng trong cuộc đấu tranh tư tưởng với quân Minh. Nguyễn Trãi đã tiếp nhận quan niệm Nho gia (mà gốc gác lại xuất phát từ *Kinh dịch*) khi nêu lên nhiều luận điểm về sự vận hành của trời theo vòng tuần hoàn khép kín. Theo ông: “Vận trời tuần hoàn, đi đi rồi lại lại, từ xưa đến nay, bao giờ cũng thế” (*Thiên vận tuần hoàn, vô vãng bất phục, tự cổ cập kim mạc bất giai thiên*) (*Nguyễn Trãi*, tập 1, 2001, tr. 481). Mỗi khi ông nêu lên quy luật vận hành tuần hoàn của trời đất là đều có chủ ý. *Thứ nhất*, ông mượn lời *Kinh dịch* – một trong những thứ “thánh kinh” của vua quan phong kiến phương Bắc, làm cho chúng ta thấy rằng, ông tin những điều trong đó và như thế ông cũng buộc chúng “phải sáng tỏ trong lòng”. *Thứ hai*, Nguyễn Trãi đã vận dụng quy luật vận hành tuần hoàn của trời để chỉ rõ tính tất yếu trong việc giành độc

lập, chủ quyền lãnh thổ của dân tộc ta. Dù thời đại có thay đổi, nhưng “vận trời tuần hoàn”, sự chiến thắng của dân tộc Đại Việt sẽ được lập lại một cách oanh liệt, hào hùng như lịch sử đã trải qua (thời Lê-Lý-Trần). Ông lập luận: “Việc Trung Quốc xâm chiếm nước An Nam xưa, kể từ thời Tần, Hán trở đi đời nào chả xảy ra, nhưng đó chẳng qua chỉ là trói buộc, chế ngự được trong nhất thời mà thôi, chứ chưa hề cai trị yên ổn được lâu dài bao giờ. Huống chi trời đã phân cách Nam Bắc, có núi cao, sông lớn, bờ cõi rành rành, dầu mạnh như Tần, giàu như Tùy, nào có thể cạy thế lực mà hoành hành được đâu! Vả đem sự thế ngày nay mà bàn,... trong khoảnh khắc, thành sẽ tan tựa tro bay, vỡ như trúc chẻ” (Nguyễn Trãi, tập 1, 2001, tr. 481). Như thế, nếu con người làm trái đạo trời, hại người nhân nghĩa thì tất yếu chuốc lấy bại vong. Nguyễn Trãi tuyên bố: “dù bên nhỏ cố giữ vững, vẫn sẽ bị bên lớn mạnh bắt được. Kể lấy sức nặng ngàn cân đè lên quả trứng chim, thì chưa hề có trứng nào không vỡ nát”; “nhà lớn gần xiêu, một cây gỗ không hay chống đỡ; đê dài sắp vỡ, một vốc đất khó thể bù trì. Nếu không biết lượng sức mà cứ làm, thì ít khi không thất bại”... Nguyễn Trãi còn khéo léo vận dụng sự chuyển hóa của quy luật tự nhiên để chỉ rõ sự công bằng của chính nghĩa: “Song trong chốn nguy mà lại hanh thông, càng đánh càng thắng, đi đến đâu cũng bẻ gãy đập tan hết thảy quân địch, há chẳng phải là lòng trời đầy sao!” (*Nhiên xử khốn nhi hanh, lũ chiến lũ thắng. Sở quá vô bất tòng chiết, khởi phụ thiên ý giả hồ?*) (Nguyễn Trãi, tập 1, 2001, tr. 568, 583, 693). Bài *Đại cáo bình Ngô* cũng được Nguyễn Trãi triển khai dựa trên những quan niệm đó.

Trong tư tưởng Nguyễn Trãi, việc làm của con người tác động tới trời đất và chính trời đất-tự nhiên cũng cảm nhận được việc làm của con người. Ví như: cảnh chiến tranh tang tóc, sát khí đằng đằng từ trần thế bốc lên làm cho mặt trời mặt trăng bị che phủ trở nên tối tăm; khi chiến tranh kết thúc, sát khí tiêu tan, trời đất trở nên thanh bình, mặt trời mặt trăng lại rạng tỏ. Có thể như thế nên Nguyễn Trãi mới viết rằng: “Nhật nguyệt ký hồi nhi phục minh” (Mặt trời mặt trăng đã tối đi mà lại sáng ra) (Nguyễn Trãi, tập 2, 2001, tr. 25). Ở đây ông đã nêu lên sự thống nhất giữa đạo người và đạo trời. Quan điểm này của Nguyễn Trãi không phải là duy tâm thần bí như quan điểm của Hán Nho, Tống Nho mà ông dựa trên những hiện tượng tự nhiên để phản ánh về hiện thực đời sống con người, bởi xét đến cùng, con người tồn tại trong trời đất - tự nhiên, đạo trời và đạo người có quan hệ mật thiết gắn bó với nhau. Chính vì thế mà sự vận dụng “đạo trời” vào các vấn đề của đời sống con người được Nguyễn Trãi nêu lên một cách thuyết phục. Đó là: “hoà bình, ấm no, sống trong yên vui là tâm lý phổ biến, là nguyện vọng thiết tha của mọi người, mọi tầng lớp, mọi dân tộc và đó là điều rất tự nhiên, chân chính” (Nguyễn Tài Thư, 1993, tr. 274).

Từ lý luận của Nho gia coi con người phải biết mệnh trời, Nguyễn Trãi chỉ rõ: “Đạo quân của vương giả là phải trên thuận lòng trời, dưới hợp lòng người” (*Vương giả chi sư thượng thuận hồ thiên, hạ ứng hồ nhân*). Khi làm việc gì cũng phải nên trên xem đạo trời (*thượng sát thiên tâm*) - điều kiện khách quan, dưới xét lòng người (*hạ quan nhân sự*) - điều kiện chủ quan, còn nếu cố

vạn. Lòng người không thuận, như thế càng thấy rõ"... "Liễu Thăng không nghĩ được như thế, không xét cơ trời, không biết việc người, chỉ lấy việc chém giết làm oai, ý muốn đánh giết hết không sót một ai. Đã trái với lòng người lại chống lại mệnh vua" (*Nguyễn Trãi*, tập 1, 2001, tr. 774-775). Ở đây, Nguyễn Trãi dựa lý luận về trời - biểu tượng linh thiêng của Nho giáo - để biện luận về kết cục của những kẻ bất chấp đạo trời và mất chữ "thành" trong lòng người. Ông còn chỉ rõ: "Trời, người đều không ưa, vận hưng thịnh sắp hết, đó là điều đáng thua thứ nhất" (*Thiên nhân bất dữ, minh vận tương chung, kỳ bại nhất dã*) (*Nguyễn Trãi*, tập 1, 2001, tr. 621). Thế nhưng, có lúc ông nhận thấy cuộc sống con người trải qua bao nhiêu biến đổi rồi cũng rơi vào hư không ("Đành hay thương hải đòi thì biến,/ Đà biết nhân gian mọi sự không") (*Nguyễn Trãi*, tập 3, 2001, tr. 786). Điều đó chứng tỏ Nguyễn Trãi đã trở nên bế tắc khi đem nhận thức đạo trời vào tư duy thế sự để rồi ông lại quay lại quan niệm đành chấp nhận sự sắp đặt của trời. Vì thế ông quan niệm người ta sinh sống được đến bảy tám mươi tuổi thì cũng nên biết dừng (về ở ẩn). Ở đây có thể ngầm hiểu tuổi tác con người cũng là do trời định (*Nguyễn Trãi*, tập 3, 2001, tr. 741).

Nguyễn Trãi đã từng mượn yếu tố linh thiêng của trời và sự oán nghịch của lòng người để tố cáo quân giặc. Ông viết: "Ngày ngày đánh nhau liên miên, khiến cho có thêm người vô tội bị gan óc dây đầy nội cỏ, khí phẫn uất xông lên tận trời... Quân đi đến Lẽ Giang, gặp nạn đắm thuyền, chết đuối đến hơn một vạn người, ý trời hẳn cảm thực đã hiển nhiên. Trên đường đi lại, có kẻ bỏ trốn, kẻ bị chết kẻ có đến hàng

Có thể nhận thấy trong tư tưởng Nguyễn Trãi, vấn đề trách nhiệm của con người đối với tự nhiên vẫn xoay quanh mối quan tâm đối với thế tục. Nhận thức đạo trời, vận dụng mối quan hệ đạo trời và lòng người là sự đòi hỏi của thực tiễn xã hội, hướng về chính nghĩa và tính tất yếu của mục đích cuối cùng trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc và kiến tạo trật tự xã hội (yên bình, thịnh vượng). Ông đã chỉ ra yêu

Tóm lại, trong tư tưởng triết học về tự nhiên và mối quan hệ giữa con người với tự nhiên, Nguyễn Trãi đã chịu ảnh hưởng của Tam giáo, trong đó đậm nét Nho giáo. Do phong cách sống hài hòa với thiên nhiên, ông đã bước đầu đề cập đến *sự hiểu biết về tự nhiên* và từ đó định hướng cho con người *phương cách ứng xử với tự nhiên*. Đây là điểm ít nhiều mới trong tư tưởng của Nguyễn Trãi so với tư duy truyền thống tính đến thời điểm đó. Ông nhấn mạnh con người cần phải nhận thức và hành động theo đạo trời, sống thuận theo lẽ tự nhiên, đồng thời thể hiện sự tin tưởng vào sức mạnh của con người trong việc cải biến tự nhiên, tận dụng điều kiện tự nhiên để thực hiện nhiệm vụ dựng nước và giữ nước. Từ những tư tưởng có ý nghĩa về mặt nhận thức tự nhiên, ông đã nêu rõ trách nhiệm của con người về mặt chính trị-xã hội trong mối quan hệ với tự nhiên. Nguyễn Trãi đã đem nhận thức tự nhiên vào lý giải những vấn đề của cuộc sống con người và đặc biệt biết dựa vào những hiểu biết về tự nhiên để vận dụng trong cuộc đấu tranh chính nghĩa đưa tới kết quả thắng lợi. Mặc dù Nguyễn Trãi vẫn chưa đạt tới trình độ xem con người là chủ

tự nhiên, chưa đặt vấn đề khai thác tự nhiên trên cơ sở tuân thủ quy luật và bảo vệ tự nhiên, nhưng tư tưởng của ông đã có ý nghĩa thực tiễn sâu sắc. Điều đó thể hiện qua các quan niệm cần tăng cường giáo dục vốn kiến thức, hiểu biết về tự nhiên, kỹ năng sống và phương cách ứng xử thân thiện, hài hòa với môi trường tự nhiên, nâng cao ý thức bảo vệ tự nhiên và xây dựng lối sống giản dị, gần gũi với thiên nhiên. Những tư tưởng đó của Nguyễn Trãi cho đến nay vẫn còn giá trị thiết thực.

□

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Lê Sáng (chủ biên). 2002. *Ngữ văn Hán Nôm, tập I - Tứ thư*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
2. Nguyễn Tài Thư (chủ biên). 1993. *Lịch sử tư tưởng Việt Nam*, tập I. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
3. Nguyễn Trãi. 2001. *Toàn tập (tân biên), tập 1*. Mai Quốc Liên (chủ biên) (in lần thứ hai). Trung tâm Nghiên cứu Quốc học và Nxb. Văn học.
4. Nguyễn Trãi. 2001. *Toàn tập (tân biên), tập 2*. Mai Quốc Liên (chủ biên) (in lần thứ hai). Trung tâm Nghiên cứu Quốc học và Nxb. Văn học.
5. Nguyễn Trãi. 2001. *Toàn tập (tân biên), tập 3*. Mai Quốc Liên (chủ biên) (in lần thứ hai). Trung tâm Nghiên cứu Quốc học và Nxb. Văn học.